**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐẮK SONG**
**TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 28/7/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐHPT ngày 11/8/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn M,** sinh năm1976, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Thái Thị L; bị cáo có vợ là Hoàng Thị A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2023 đến ngày 01/5/2023 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. **Võ Văn T,** sinh năm 1983, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: T2, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại bản án số 49/2012/HSST ngày 01/10/2012 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2023 đến ngày 01/5/2023 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

**3. Trịnh Văn C,** sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính:

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang H và con bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Phan Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2023 đến ngày 01/5/2023 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

**4. Phan Thị T1,** sinh năm 1966, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: T2, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/10; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có chồng là Lê Văn N và 03 con (trong đó 01 con đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2023 đến ngày 01/5/2023 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

**5. Trần Thị P,** sinh năm 1975, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: T2, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/10; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Y (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Thành L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2023 đến ngày 01/5/2023 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Bà Bùi Thị C; vắng mặt.

Địa chỉ: T3, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ ngày 28/4/2023, Nguyễn Văn M, Võ Văn T, Trịnh Văn C, Phan Thị T1, Trần Thị P đến nhà bà Bùi Thị C tại Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, để ăn sinh nhật con trai bà C. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày C, T, M, T1, P rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh bài liêng tại phòng ngủ số 2 của nhà bà C. Hình thức chơi đánh bài liêng như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, trước khi bắt đầu chơi, tất cả người chơi đều phải đặt một số tiền bằng nhau là 50.000 đồng, người chơi nào thắng làm cái thì ẩm tẩy thêm 50.000 đồng. Khi đánh, mỗi người được chia 03 lá bài tương đương với từng số điểm riêng. Sau đó, người chơi sẽ có 3 sự lựa chọn như sau: Trường hợp người chơi lựa chọn "Úp" bài thì coi như sẽ mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài của mình; nếu người chơi "theo" thì đặt số tiền cược bằng với người cửa trên đặt; đối với trường hợp "Tố" thì đặt cược thêm tiền cao hơn so với số tiền của người cửa trên đặt, mức thấp nhất là 50.000 đồng hoặc 100.000 đồng nếu có ẩm tẩy, cao nhất là 200.000 đồng, không giới hạn số lần tố. Cách tính từ lớn đến nhỏ như sau: Sáp (Bộ bài có ba lá giống nhau, ví dụ: ba lá 2 thì gọi là Sáp 2. Nếu như người chơi đều có Sáp thì tính ai có Sáp cao hơn sẽ thắng. Thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là từ 2 đến A); Liêng (Bộ bài có ba lá liên tiếp nhau, ví dụ: 4, 5, 6. Liêng nhỏ nhất là A, 2, 3 và liêng cao nhất là Q, K, A. Khi hai người cùng có

liêng thì ai liêng cao hơn sẽ thắng); Ảnh (Bộ bài có cả ba lá bài đều là quân bài Tây J, Q, K); Điểm (Tính tổng số điểm của ba lá. Điểm 9 là cao nhất, điểm của các lá bài số giữ nguyên còn 10, J, Q, K đều tính là 0 điểm. Nếu cùng điểm thì so sánh lá bài có chất (Cơ, Rô, Chuồn, Bích) cao nhất, cùng chất thì so sánh lá bài).

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc: Trịnh Văn C sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 1.500.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 2.500.000 đồng; Võ Văn T sử dụng số tiền 3.100.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 150.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 2.950.000 đồng; Phan Thị T1 sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 1.320.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 80.000 đồng và số tiền 9.400.000 đồng trong túi quần trái đang mặc; Trần Thị P sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 700.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 3.330.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 70.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 3.400.000 đồng và số tiền 600.000 đồng trước mặt ở nệm. Đến 16 giờ 30 phút ngày 28/4/2023, bị lực lượng Công an xã N, huyện Đ bắt quả tang thu giữ số tiền 19.230.000 đồng; 02 bộ bài tây loại 52 lá; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động hiệu ITE; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.830.000 đồng. Đối với số tiền 9.400.000 đồng thu giữ của Phan Thị T1, quá trình điều tra xác định T1 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.Trong quá trình đánh bạc, không ai cầm cố, thế chấp tài sản để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 18/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Võ Văn T, Trịnh Văn C, Phan Thị T1, Trần Thị P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Võ Văn T, Trịnh Văn C, Phan Thị T1, Trần Thị P phạm tội "Đánh bạc", đề nghị HĐXX áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự:

1.Hình phạt chính là phạt tiền:

Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn M, Trịnh Văn C, Phan Thị T1 và Trần Thị P mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

2.Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây loại 52 lá.

Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 9.830.000 đồng.

Đề nghị tuyên trả lại số tiền 9.400.000 đồng cho Phan Thị T1 vì không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cho Phan Thị T1, trả lại 01 điện thoại di động hiệu ITE cho Trịnh Văn C, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho Võ Văn T.

Các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cho các bị cáo với số tiền phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 14 giờ ngày 28/4/2023, Nguyễn Văn M, Võ Văn T, Trịnh Văn C, Phan Thị T1, Trần Thị P thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh bài liêng tại thôn Đắk Kual 5, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị lực lượng Công an xã Đắk N'Drung phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 02 bộ bài tây 52 lá và số tiền 9.830.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn M, Võ Văn T, Trịnh Văn C, Phan Thị T1, Trần Thị P đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

"1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*"

[3]. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây bức xúc cho gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức không tôn trọng pháp luật, muốn được lợi về tài sản một cách bất hợp pháp nên các các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Võ Văn T không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì năm 2012 bị cáo đã bị xét xử về tội đánh bạc, mặc dù đã xoá án tích nhưng không được hưởng tỉnh tiết này.

[6]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Tuy nhiên, xét về nhân thân và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nên cần phân hoá vị trí, vai trò của từng bị cáo để có căn cứ áp dụng hình phạt cho phù hợp.

[6.1] Đới với bị cáo Võ Văn T năm 2012 đã bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, mặc dù đã được xoá án tích, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nhiều hơn so với một số bị cáo. Nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, bị cáo hiện nay đang bị bệnh về chân đi lại khó khăn nên cần điều trị thường xuyên, nếu xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và điều trị đối với bị cáo. Vì vậy, hình phạt chính đối với bị cáo là cao hơn bị cáo khác.

[6.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn M số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.330.000 đồng, do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo là thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn các bị cáo khác.

[6.3] Đối với các bị cáo còn lại hành vi và số tiền gần tương đương nhau nên áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau.

Từ phân tích trên HĐXX nhận thấy: Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn M, Trịnh Văn C, Phan Thị T1, Trần Thị P có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có tài sản và cuộc sống bình thường không thuộc diện hộ nghèo hay cận nghèo. Các bị cáo không có tình tiết tặng nặng, không thuộc nhóm loại tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại Đều 35 BLHS cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[7]. Đối với bà Bùi Thị C là chủ nhà, nhưng khi ăn xong tiệc các bị cáo vào phòng ngủ đánh bạc, bà Chương không biết, lý do lo dọn dẹp, sau đó chở cháu đi học không biết các bị cáo đánh bạc ăn tiền, không cho đánh bạc, không cho vay mượn, không hưởng lợi gì từ việc nên không có căn cứ truy cứu TNHH đố với bà C đồng phạm giúp sức trong vụ án đánh bạc là có căn cứ.

[8]. *Về hình phạt bổ sung:* Đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9]. *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 02 bộ bài tây 52 lá là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.830.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại số tiền 9.400.000 đồng cho Phan Thị T1 vì số tiền này bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cho Phan Thị T1, trả lại 01 điện thoại di động hiệu ITE cho Trịnh Văn C, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho Võ Văn T.

[10]. *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật;

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Võ Văn T, Trịnh Văn C, Phan Thị T1, Trần Thị P phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Đều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Đều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Phan Thị T1 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Trần Thị P 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

*Về hình phạt bổ sung**:** Đã áp dụng hinh phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

3.Về vật chứng của vụ án*:* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tây 52 lá không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.830.000 đồng (*Chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Trả lại số tiền 9.400.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm nghìn đồng*) cho bị cáo Phan Thị T1.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cho Phan Thị T1, trả lại 01 điện thoại di động hiệu ITE cho Trịnh Văn C, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho Võ Văn T.

*(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT C an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ ngày 01/8/2023)*

*Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, Võ Văn T, Trịnh Văn C, Phan Thị T1, Trần Thị P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

***(Đã ký và đóng dấu)***

**Hoàng Thi Thu Hà**

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Đ.*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đ.*
- *Phòng PV 27 CA tỉnh Đ.*
- *VKSND huyện Đắk Song.*
- *CA huyện Đắk Song.*
- *Chi cục THA DS huyện Đ.*
- *UBND xã N, huyện Đ.*
- *UBND xã N, huyện Đ.*
- *Lưu hồ sơ; Lưu VP; Bộ phận THA HS.*